

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 877/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/9/2022

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Phan Thị Dòn

2- Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thái -Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 775/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 458/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1996;

Địa chỉ thường trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh A;

Địa chỉ tạm trú: 34/16 đường Đ, khu phố X, phường B, quận B, Thành phố H.

Bị đơn: Ông **Ngô Chí V**, sinh năm 1989;

Địa chỉ thường trú: 10/33 đường 277 M, Phường X, Quận Y, Thành phố H;

Địa chỉ tạm trú: F10/1E tổ 4, ấp 6A xã A, huyện B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và ông Ngô Chí V chung sống với nhau vào năm 2016, do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố H. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, ông V thường đánh và chửi bà bằng những từ rất khó nghe. Nay bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Vinh để trả tự do cho nhau.

Về con chung: có 01 trẻ tên Ngô Gia N, sinh ngày 29/8/2016. Bà H đồng ý giao trẻ N cho ông V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Chí V trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị H chung sống với nhau vào năm 2016 do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 02 năm 2021 bà H đề nghị ly hôn. Thỉnh thoảng vợ chồng có mâu thuẫn trong vấn đề tiền bạc. Ông xác định có đánh bà H.

Từ tháng 02 năm 2022 khi bà H bỏ đi thì ông đã liên hệ hàn gắn vì vẫn còn thương vợ, không muốn gia đình tan vỡ nhưng bà Hoa cố tình né tránh. Ông không đồng ý ly hôn, muốn gia đình được đoàn tụ vì ông còn thương bà H, không muốn con có một gia đình không hạnh phúc. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông muốn nuôi con chung là trẻ Ngô Gia N, sinh ngày 29/8/2016.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau: Trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Ngô Chí V. Về con chung: Giao trẻ Ngô Gia N, sinh ngày 29/8/2016 cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà H. Bà H chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Chí V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 05/3/2018. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà Hoa yêu cầu ly hôn với ông V. Đây là tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú tại xã A, huyện B, Thành phố H nên căn cứ quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Ngô Chí V có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà H, ông V là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét thấy, nguyên nhân bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Chí V mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không còn tin tưởng nhau, vợ chồng xung đột cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hiện nay bà H và ông V không còn chung sống với nhau. Ông V xác định muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà H không đồng ý, cố tình né tránh. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện để bà H và ông V hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhiều lần động viên, hòa giải nhưng bà H cương quyết ly hôn, không có thiện chí muốn hòa giải đoàn tụ với ông V, ông V cũng không có biện pháp hàn gắn mâu thuẫn với bà H. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà H và ông V đều xác định quá trình chung sống có một con chung là trẻ Ngô Gia N, sinh ngày 29/8/2016. Hiện trẻ N đang được ông V chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Bà H cũng đồng ý giao trẻ N cho ông V chăm sóc, nuôi dưỡng.

Do đó Hội đồng xét xử sẽ giao trẻ N cho ông V chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Bà H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Ông V không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hoa đối với ông Ngô Chí Vinh.

Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Ngô Chí V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố H ngày 05/3/2018 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Ngô Gia N (giới tính: Nữ, sinh ngày 29/8/2016) cho ông Ngô Chí V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông V không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xét.

Bà H có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Bà H và ông V cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà H và ông V cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

5. Về án phí: Bà Hoa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0041497 ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi Nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

Nguyễn Thị Ngọc Châu

